

NAM
HOA
KINH

Trang Tử

NAM
HOA
KINH

Nhượng Tống dịch

Phụ lời chú giải của Lâm Tây Trọng
và lời bàn thêm của người dịch

Mục lục

Cùng bạn đọc	7
Tựa (Của Lâm Tây Trọng)	9
Truyện Trang Chu	12
Phép đọc <i>Nam Hoa kinh</i> (Theo Lâm Tây Trọng)	14
Tổng luận (Của Lâm Tây Trọng)	18
Lời dẫn	21

NỘI THIÊN

I. Tiêu dao du	44
II. Tề vật luận	55
III. Dưỡng sinh chủ	75
IV. Nhân gian thế	81
V. Đức sung phù	97
VI. Đại tông sư	111
VII. Ứng đế vương	133

NGOẠI THIÊN

VIII. Ngón chân liền	144
IX. Con ngựa	151
X. Mở níp	155

XI. Phòng giữ	163
XII. Trời, đất	179
XIII. Đạo trời	199
XIV. Trời vận	214
XV. Khắc ý	230
XVI. Sửa tính	234
XVII. Nước thu	239
XVIII. Rất vui	257
XIX. Hiếu sống	266
XX. Cây núi	282
XXI. Điện Tử Phương	297
XXII. Trí sang Bắc	312

TẠP THIÊN

XXIII. Canh Tang Sở	332
XXIV. Từ Vô Quỷ	348
XXV. Tắc Dương	372
XXVI. Vật ngoài	390
XXVII. Ngụ ngôn	405
XXVIII. Nhường ngôi vua	415
XXIX. Đạo Chích	430
XXX. Thuyết gươm	444
XXXI. Lão đánh cá	451
XXXII. Liệt Ngũ Khẩu	460
XXXIII. Thiên hạ	470

Cùng bạn đọc

Ở trên những khu đất khô khan, người phương Bắc thường nhìn xuống đất...

Sống dưới khung trời nông nẫu, người phương Nam thường ngửa mặt trông trời...

Trông trời thì trời rộng vô cùng mà xa cũng vô cùng... Và cảm thấy tấm thân mình vô cùng nhỏ bé, vô cùng tạm bợ...

“Cái vô cùng ấy làm cho ta hoảng sợ!...”

Không thể cứ hoảng sợ mãi mà sống được, người ta phải tự tạo lấy những nơi ẩn trốn cho tâm hồn. Các vũ trụ quan, các nhân sinh quan, cả huyền học, đều ra do đây.

Lão, Trang, Phật, Da-Tò đều “chôn rau” ở những đất nóng vừa, hay nóng lắm...

Tôi sinh ra là con nhà nghèo, mắt vẫn thường nhìn xuống đất... Nhưng nhìn xuống như thế mãi, nhiều lúc tự thấy mỏi cổ... Cho nên bất chợt cũng đòi phen ngửa mặt trông trời... Chừng ấy, tôi phải mượn sách vở để làm khuây.

Trong những sách vở đó thì Nam Hoa Kinh của thầy Trang là cuốn tôi đọc lại kể trăm lần mà không biết chán...

Trong khi đọc Trang tôi có cảm tưởng như được cất mình lên Tiên giới... Cõi đời ấy tự có riêng trời, đất cỏ, hoa, không bợn chút bụi trần, và xa hẳn các tiếng cười, khóc, thở than, ồn ào trong vòng danh lợi. Mình tôi nhẹ hẫng đi... Và lòng thì đầy những ngậm ngùi, tha thứ...

Sau hai nghìn năm, Trang còn có sức đưa nổi một kẻ đọc sách nhỏ kém “ung dung chơi” sang bên làng “không có đầu”...

Tôi dịch *Nam Hoa kinh* để tìm chơi mỗi cảm nói trên. Sau nữa vì các bạn yêu tôi mà tìm cảm ấy. Ngoài ra, các nhà thích nghiên cứu còn có thể tìm trong Kinh thấy những mầm non của các học thuyết mới, rất mới, chẳng hạn, của biện chứng pháp, của tiến hóa luận, của tư tưởng “hồi thuần”...

Tôi mong các bạn sẽ phân tích và được chịu những lời dạy bảo cao minh. Tài học tôi có lẽ chưa đủ hiểu hết phần cao siêu trong học thuyết Trang và chưa đủ quyền nói đến những chuyện mà phạm vi là “vô cực”

Tại Nhà xuất bản Tân Việt
đêm 21 tháng Ba năm Giáp Thân (1944)

Nhượng Tống

Tựa

(Của Lâm Tây Trọng¹)

Các nhà viết văn xưa nay, có ai là người chẳng đọc Trang? Đã đọc Trang, có ai chẳng khen là lạ lùng, tuyệt diệu? Tôi trộm nghĩ: kẻ đọc Trang, thực chưa ai đọc nổi Trang. Mà kẻ khen Trang, thực cũng chưa ai khen được đúng những chỗ lạ lùng tuyệt diệu đâu...

Sao vậy?

Vì, phàm người đọc sách, tất trước hết phải biết được mặt chữ, rồi đó mới phân được từng câu, từng đoạn câu. Phân được từng câu, từng đoạn câu, rồi đó mới tìm được mạch lạc. Tìm được mạch lạc rồi đó mới hiểu được ý chính trong bài, cùng những chỗ mắt nhắm tới, tinh thần dồn tới. Đó là phép nhất định phải thế. Trong văn của Trang viết, mặt chữ có khi

¹ Lâm Văn Minh (1628-1697), tự Tây Trọng, người Phúc Kiến. Ông đã soạn cuốn *Trang Tử nhân*, trong đó chép lại nội dung *Nam Hoa kinh* của Trang Tử và thêm phần lời bình của ông cho từng thiên - BT (Trong sách này, cước chú của biên tập viên sẽ viết tắt là BT, những cước chú còn lại là của dịch giả).

dễ dàng, chín chắn, lại có khi sống sượng, đặt đố; câu, đoạn câu có khi gọn ghẽ, lanh lẹ, lại có khi rắc rối, lồi thoi; mạch lạc có khi dứt khoát, rõ ràng, lại có khi lan man, chằng chịt... Nếu không chua rõ từng chữ, phân rõ từng câu, tách rõ từng mạch, như các nhà chú thích Trang trước đây: chỗ nào hiểu thì cắt nghĩa; chỗ nào không hiểu thì để đấy; thậm chí lại bịa tạc liêu điêu, lôi kéo lộn xộn, chẳng ăn thua gì với ý chính của tác giả! Phàm những chỗ mắt nhắm tới, tinh thần dồn tới ở trong bài, đều phó mặc khói mây mờ mịt, thì cho dầu khen lao nướm miệng cũng chẳng khác gì giọng rượu lè nhè, nói mê lâm nhảm. Trang tất chẳng thêm nhận đâu?

Tôi chú giải Trang đã hai mươi lăm năm rồi! Sau khi khắc vào gỗ, chia cho các bạn thân, liền đem về chừa trong nhà riêng ở Kiến Khê cùng hai, ba người gàn dở ở ngoài đời, nghiên cứu phép “luyện đan”, mượn đó làm ấn chứng. Nguyễn không mong đem ra hỏi đời... Trận loạn ở Mân năm Dần, năm Mão, nhà tôi bị giặc phá đốt hết. Hơn mười bộ chú giải các kinh, sách, bản ráp đều ra tro. Riêng bộ này nhờ có bản in mà còn. “Gặp vỏ dưa, tránh vỏ dưa” không thể không lo xa được. Vậy đem nó và bộ “Cổ văn tích nghĩa” mới chua gần đây, cả tập trước, tập sau, cùng cho ra đời, nay đã truyền đi hồ khắp trong bốn bể. Nay nhân xem lại, thấy trong đó còn có chỗ ý ngu chưa bày tỏ được hết. Sợ các bạn mới học hoặc phải tốn công lần mò, bèn hết sức ngẫm nghĩ, suy xét trong bốn tháng ròng, mở thêm mặt mới. Đem bảy bài “Nội thiên” tách rõ từng mạch, phân rõ từng câu, chua rõ từng chữ, thế không để

lại mảy may nghĩa thừa! Còn “Ngoại thiên”, “Tạp thiên” tuy là lời chua của “Nội Thiên” song gặp chỗ nào lạ lùng tuyệt diệu, cũng sửa đổi cho thật kỹ, kỳ cho rõ được những chỗ mắt nhắm tới, tinh thần dồn tới mới thôi. Đến như những chỗ các tay viết mạo lời Trang, cho lộn vào trong bài, thường thường mang tội với “Danh giáo”, thực là cỏ rác, sâu mọt của Trang, không thể tạm dung thứ được. Xin nhất nhất trích những chỗ lầm lẫn, kê ra một bên.

Nhân khắc làm bản nhất định, để các bạn “cùng thích” xem chung.

Xưa kia Chu Hối Am viết xong sách “Đại học chương cú” năm 59 tuổi. Đến năm 71 tuổi còn chua lại chương “Thành ý”. Sự học mỗi năm một tiến. Cốt sao cho thật đúng không sai. Cái khổ tâm của hạng thợ lành nghề, nghìn năm còn như trông thấy. Tôi đâu dám lạm so mình với cổ nhân. Nhưng vì mấy chục năm ăn ngủ với Trang, sớm đã rõ được ý chính... Tới nay chú giải xong hẳn, mà trong khoảng từng chữ, từng câu, từng mạch, mới khỏi để lòng ân hận. Nhân than cho việc trước thuật khó khăn là thế! Các bạn đọc Trang ở trong nước sau đây, mở sách hơn hở, như trông thấy người xưa, không đến nỗi lơ mơ “ăn móc nói mò”, cũng chỉ tán hão khen huyền như kẻ khác, hoặc giả cũng biết cho nỗi khổ tâm của tôi trong lúc này chăng?

Ngày rằm cuối Thu năm Mậu Thìn đời Khang Hy.

Người Tam Sơn là Lâm Vân Minh Tây Trọng
viết ở thuyền hoa trong hồ Tây.

Truyện Trang Chu¹

Thầy Trang, người đất Mông, tên là Chu. Chu từng làm chức lại, coi “Vườn Sơn”² ở Mông, đồng thời với Huệ vương nước Lương, Tuyên vương nước Tề. Học của thầy, không đâu là không dòm tới, song chỗ cốt yếu, gốc ở lời của thầy Lão. Cho nên sách thầy viết hơn mười vạn chữ, đại để đều là ngụ ngôn. Làm những bài “Lão đánh cá”, “Đạo Chích”, “Mở níp” để chế giễu bọn thầy Khổng và tỏ rõ đạo thầy Lão. Những tên “Úy lữ khư”, “Canh Tang Tử” đều là chuyện bịa không có thực. Nhưng khéo viết văn, sắp lời, chỉ việc, tả tình, để bài bác bọn nhà Nho, nhà Mặc. Dù những người học rộng đời bấy giờ, cũng không sao cãi để tự gỡ lấy mình được. Lời của thầy mông mênh phóng túng cốt thích ý mình, cho nên các bậc Vương, Công đều không ai biết là người thế nào nữa!

Uy vương nước Sở nghe Trang Chu giỏi, sai sứ đem nhiều của sang mời, hứa cho làm Tướng.

¹ Dịch theo trong sách *Sử ký* của Tư Mã Thiên.

² Có chỗ dịch giả để nguyên âm Hán Việt là “Tất Viên” - BT.

Trang Chu cười bảo sứ giả nước Sở:

- Nghìn vàng là lợi lớn. Khanh, Tướng là ngôi cao. Nhà thầy lại không thấy con trâu đem tế Trời đó sao? Nuôi nấng trong vài năm, đem găm vóc mặc cho để đưa vào Thái miếu. Trong lúc ấy, dù muốn làm con lợn con mất mẹ nữa, dễ mà được đâu? Nhà thầy đi ngay! Đừng dây bản! Tôi, thà chơi đùa ở trong rạch bùn cho thích, chứ không để cho kẻ có nước ràng buộc nổi. Suốt đời không làm quan, để cho thích chí tôi!

Phép đọc Nam Hoa kinh¹

(Theo Lâm Tây Trọng)

1- Toàn bộ sách thầy Trang lấy bảy bài “Nội thiên” làm chủ. “Ngoại thiên, “Tập thiên” đều có ý riêng, song rút lại vẫn không rời khỏi gốc. Người đời đọc văn Trang, chỉ để ý đến cách đặt câu, dùng chữ, không hỏi xem ý chính ở chỗ nào. Thế là lầm to.

2- Bài cuối trong sách của thầy Trang, kể lại các đạo thuật, không đứng chung với Quan Doãn, Lão Đam.

“... Trên chơi với đấng Tạo ra muôn vật. Dưới làm bạn với bọn ở ngoài sống, chết và không có trước, sau”. Học thuyết ấy thật là thứ không thể không một, không thể không hai. Người đời lại xem Lão, Trang đồng loại như nhau, sao vậy?

3- Thầy Trang riêng có một học thuyết: nên xét ở chỗ hiểu rõ nguồn gốc sống, chết.

¹ Lâm Tây Trọng viết 26 phép đọc *Nam Hoa kinh*. Ở đây dịch giả lược dịch một số phép chính - BT.

Thầy nói: “Chơi ở chỗ muôn vật không thể trốn được”. Đó tức là thuyết “củi hết đi, lửa truyền lại”, then chốt của cả bộ. Thầy Lão dạy “sống dài, trông mãi” thì giống đó mà khác. Thầy Khổng dạy “chưa biết sống, đâu biết chết” thì khác đó mà giống vậy!

4- Thầy Trang chỉ có ba cách nói:

“Ngụ ngôn” là đời vốn không có người ấy, việc ấy, mà “hư không đặt để nên lời”.

“Trùng ngôn” là lời ấy, việc ấy vốn không phải của người xưa, nhưng đặt ra rồi đem gán cho họ.

Còn “chi ngôn” là buột miệng nói luôn, chẳng kể gì phải, trái.

Văn của tác giả vốn là những huyền tướng, như hoa trong gương, như trăng đáy nước. Nếu ta lại xem là điển cố, đặt lời chê khen, có khác gì nói chuyện chiêm bao.

5- Trong văn của thầy Trang, có chỗ một câu mà gồm mấy nghĩa; có chỗ nói đi, nói lại hơn nghìn chữ, mà chỉ có một ý; có chỗ ý chính ít mà ý bàn nhiều; có chỗ nhân một câu mà nhắc đến các câu giống thế. Những cái đó đều có thể không cần bàn đến. Chỉ cần trước hết tìm lấy ý chính; thứ xem đến mạch lạc; thứ nữa xét coi con mắt tác giả nhằm ngó vào đâu; cũng không có gì là khó hiểu.

6- Văn Trang cứ theo “Nghệ văn chí” đời Hán, tất cả 53 thiên. Nghiêm Quân Bình viết sách “Lão Tử Chỉ quy”, những chỗ dẫn lời Trang, phần nhiều trong sách này không

thấy chép. Có nhiều thiên hiện nay chỉ còn có mục lục. Coi đó thì sách này nhất định là Quách Tử Huyền san bớt đi. Vậy mà trong “Ngoại” và “Tập thiên” hãy còn có những bài đội tên Trang mà Quách chưa ruồng bỏ. Đời không có người tinh mắt, cho là vốn thế đã lâu, không dám nói nữa. Nhưng ta cũng cần phải phân biệt ra mới được.

7- Thầy Trang sinh vào đời Chiến quốc, các nhà Binh, Hình, Pháp thuật, chỉ quấy rối nước người ta. Những câu như “ dứt thánh, bỏ trí, đập đầu, bẻ cân” của thầy, đều là phát phẫn mà nói. Kẻ đọc không nên lấy lời hại ý.

8- Văn Trang có chỗ dễ hiểu; có chỗ thắc mắc khó hiểu; có chỗ có thể hiểu ra nghĩa này hoặc nghĩa khác cũng được. Không có gì đáng ngại cả: cứ xem kỹ đoạn trên, đoạn dưới, lối tới, lối đi; rồi ngẫm coi tác giả định nói gì, tự nhiên sẽ vỡ phăng phăng cả...

9- Ai cũng biết Trang gần với Lão. Song trong đó có chỗ giống Khổng, giống Phật. Hiểu được cả sở trường của ba đạo, mới nên đọc sách này.

10- Người đời hiểu Trang có nhiều lối: kẻ hiểu theo Lão; kẻ hiểu theo Khổng; kẻ hiểu theo Phật! Rút lại đều gò ghép không đúng cả. Không bằng lại cứ hiểu theo Trang là hơn.

11- Thầy Trang hình như người xa hẵn với đời: mặc ai vua, chúa, thánh, hiền, mở miệng là chửi luôn. Ấy mắt to là thế! Lại như là người rất gần với đời: những chuyện cửa nhà,

làng xóm; những nghề bán thịt, làm hàng, những vẻ vui, buồn, tan, họp, đều tả rõ từng ly. Ấy “lòng nhỏ” là thế.

12- Đọc văn Trang, khác nào xem đồ khảm: trông thẳng hình như trắng; trông ghé bên này hình như tím; trông ghé bên kia hình như xanh... Rút lại không phải chính màu của nó. Vừa coi vào, đã cho là đích phải rồi, nào có thể đâu?

Tổng luận

(Của Lâm Tây Trọng)

Trong ba mươi ba thiên, nói đi nói lại hơn mười vạn chữ. Đại ý chẳng qua là: tỏ rõ đạo đức; rẻ rúng nhân nghĩa; coi một sống với chết; xem bằng phải với trái; hư tĩnh; điềm đạm; vắng lặng; không làm; thế đấy thôi!

Thiên chia ra nào Nội, nào Ngoại, nào Tạp, đều do ở người đời, không phải là bản ý tác giả khi viết sách.

Xét ra thì: bảy bài Nội thiên là văn có đầu đề, do chính tay thầy Trang định lấy. Còn Ngoại thiên, Tạp thiên, đều lấy hai chữ trên đầu thiên mà đặt tên... Ấy là những văn không đầu đề. Người đời sau lấy những bài vật vãnh của Trang sắp đặt lại.

“Tiêu dao du” cốt nói lòng người thường quen thành tựu nhỏ nhen, nhưng **lớn** mới là quý. “Tề vật luận” cốt nói lòng người thường quen câu nệ, chấp nhất, nhưng **hư** mới là hay. “Dưỡng sinh chủ” cốt nói lòng người thường miệt mài đối phó với vật ngoài, nhưng **thuận** mới là phải. “Nhân gian thế” là phép vào đời. “Đức sung phù” là phép

ra đời. “Đại tông sư” là phép trong có thể làm thánh. “Ứng đế vương” là phép ngoài có thể làm vua. Ấy là nghĩa riêng của bảy bài “Nội thiên”. Thế nhưng: lòng người có lớn thì mới có thể hư; có hư thì mới có thể thuận... Vào được đời rồi mới ra được đời... Trong làm nổi thánh thì ngoài mới làm nổi vua... Ấy lại là những lẽ đi theo nhau của bảy bài “Nội thiên”. Cứ thế thôi, cũng đã hết được ý chính.

Các “Ngoại thiên”, “Tạp thiên”, nghĩa cũng chia riêng, nhưng lý cũng gửi lẫn... Như “Ngón chân liền”, “Con ngựa”, “Mở níp”, “Phòng giũ”, “Trời đất”, “Đạo trời”, đều nhân “Ứng đế vương” mà bàn tới. “Trời vận” thì nhân “Đức sung phù” mà bàn tới. “Nước Thu” thì nhân “Tề vật luận” mà bàn tới. “Rất vui”, “Diễn Tử Phương”, “Trí sang bắc” thì nhân “Đại tông sư” mà bàn tới. Riêng có ý “Tiêu dao du” thì thấy rải rác cả ở trong các thiên. Nghĩa các “Ngoại thiên” là thế. “Canh Tang Sở” thì là ý của “Đức sung phù”, nhưng gửi trong đó có lý của “Đại tông sư”. “Ứng đế vương”, “Tử Vô Quỷ” thì ý của “Tiêu dao du” nhưng gửi vào đó có lý của “Đại tông sư”, “Ứng đế vương” và “Nhân gian thế”. “Tắc Dương” cũng là ý “Đức sung phù” mà gửi vào đó có lý “Đại tông sư”, “Tề vật luận”, “Vật ngoài” thì là ý “Dưỡng sinh chủ” mà gửi vào đó có lý “Tiêu dao du”. “Ngụ ngôn”, “Liệt Ngữ Khẩu” dồn lại là một thiên, thu thúc¹ cho cả bộ sách. Lý của bảy bài “Nội thiên” đều thấy có đủ. Ấy là nghĩa của các “Tạp thiên”.

¹ Thu thúc: gom lại để chấm dứt - BT.

Đến như “Khắc ý”, “Sửa tính”, nghĩa cũng có qua loa, nhưng đọc rồi không còn gì là thú vị! “Nường ngôi vua”, “Lão đánh cá”, “Đạo Chích”, “Thuyết gương”, thì không ăn nhập vào đâu cả, mà còn rất nhiều câu nhảm nhí. Người xưa cho đó là những văn của phường ngu dốt đánh tráo vào. Xét ra quả có thể! Còn “Thiên hạ” thì là người sau viết ra khi sắp lại văn Trang. Ấy là bài “hậu tự” cho bộ sách mà thôi.

- Vậy thì sao thiên thì gọi là “Ngoại”, thiên thì gọi là “Tạp”, là cứ làm sao?

- Ý kẻ sắp lại văn Trang hồi ấy, thấy thiên nào bàn riêng một ý, mà nghĩa văn dễ hiểu, thì đặt lên bên trên mà gọi là “Ngoại. Còn thiên nào gồm có nhiều ý mà lời lẽ khó hiểu thì đặt xuống bên dưới mà gọi là “Tạp”. Cho nên lộn xộn không thứ tự như vậy.

Tô Tử Chiêm nói: “Chia thiên, đặt tên, đều là do người đời cả!”

Kể cũng đáng tin...